|  |
| --- |
| **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  Độc lập - Tự do- Hạnh phúc |
|  |

**HỢP ĐỒNG MUA BÁN VẬT LIỆU XÂY DỰNG**

**Số: ……………**

*- Căn cứ vào Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015;*

*- Căn cứ vào Luật thương mại số 36/2005/QH11 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005;*

*- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai bên,*

Hôm nay ngày ….. tháng …… năm ….., tại:……………………………………………………...

Chúng tôi gồm có:

**Bên bán (Bên A)**:……………………………………………………………………………

Địa chỉ: …………………………………………………………………..……………………

Đại diện:   ………………………………………………. Chức vụ:…………………………

Điện thoại:  ……………………………………………..  Fax: …………………………….

Số tài khoản: …………………………………………….………………………….……….

Mã số thuế:  ……………………………………………………………………………….

**Và**

**Bên mua (Bên B)**:………………………………………………………………………….

Địa chỉ: …………………………………………………………………..……………………

Đại diện:   ………………………………………………. Chức vụ:………………………..

Điện thoại:  ……………………………………………..  Fax: …………………………….

Số tài khoản: …………………………………………….………………………….……….

Mã số thuế:  ………………………………………………………………………………….

Sau khi thỏa thuận, hai Bên cùng đồng ý ký kết Hợp đồng nguyên tắc về việc cung cấp vật liệu xây dựng cho bên B (sau đây gọi là “**Hợp đồng**”) với các điều khoản sau:

**Điều 1: ĐỐI TƯỢNG CỦA HỢP ĐỒNG**

1.1. Bên A đồng ý bán, Bên B đồng ý mua hàng hóa với nội dung như sau:

- Tên và chủng loại hàng: …………………………………………………………………...

- Số lượng: ……………………………………………………………………………...........

- Chất lượng: ……………………………………………………………………………........

1.2. Đơn giá và giá trị hợp đồng:

 - Đơn giá và giá trị hợp đồng được tính theo đồng Việt Nam là: ………………………... (VNĐ).

 - Đơn giá có thể thay đổi theo từng thời điểm giao hàng, được thông báo bằng văn bản của bên bán và có sự chấp thuận của bên mua bằng văn bản.

**Điều 2: GIAO - NHẬN HÀNG HÓA**

Bên A có trách nhiệm giao hàng cho bên B với thỏa thuận như Điều 1 trong thời hạn … ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng này.

Địa điểm giao hàng: ……………………………………………………..............................

Thời gian giao: …………………………………………………….....................................

Khi nhận hàng, Bên B phải kiểm nhận số lượng, chủng loại, quy cách, phẩm chất hàng hóa. Nếu phát hiện hàng thiếu hoặc không đúng theo hợp đồng thì Hai Bên cùng lập biên bản xác nhận.

**Điều 3: ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN**

3.1. Bên B thanh toán cho Bên A giá trị của hợp đồng bằng tiền Việt Nam đồng theo hình thức tiền mặt, chuyển khoản vào tài khoản đã nêu ở phần đầu của hợp đồng này. Bên B chi trả chi phí vận chuyển, bến bãi, nhà kho cho đến khi bên B nhận hàng.

3.2. Thời hạn thanh toán: Bên B sẽ thanh toán tiền cho bên A trong vòng 05 ngày tiếp theo kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (hóa đơn GTGT, Phiếu nhập kho của Bên B, Phiếu giao nhận hàng và Bảng kê khối lượng hàng đã giao) hoặc theo thỏa thuận trên Báo giá, Phụ lục hợp đồng (nếu có).

**ĐIỀU 4: CHỨNG TỪ THANH TOÁN**

- Giấy đề nghị thanh toán, Hóa đơn GTGT bản chính và Bảng thống kê số lượng hàng hóa.

- Phiếu giao nhận hàng hóa và Phiếu nhập kho của Bên B.

**ĐIỀU 5: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN**

**5.1** Quyền và nghĩa vụ của bên A

- Giao hàng tại đúng quy cách, chủng loại, số lượng và thời gian theo từng Đơn đặt hàng cụ thể, Bên A hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc cung cấp không đúng yêu cầu chủng loại, chất lượng theo Đơn đặt hàng.

- Bên A cung cấp các tài liệu liên quan đến hàng hóa và hóa đơn thuế GTGT.

- Tự chịu các chi phí phát sinh trong trường hợp vật liệu bị trả lại (Bên B có lý do chính đáng)

- Có trách nhiệm giao lại lô hàng khác cho Bên B đúng như thỏa thuận trong trường hợp hàng giao không đúng chất lượng, số lượng, quy cách hàng hóa (căn cứ Biên bản giao nhận hàng hóa có xác nhận của đại diện hai Bên).

- Cung cấp và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của các hóa đơn, chứng từ liên quan đến việc bán hàng hóa và dịch vụ cho bên B.

- Bên A có quyền ngừng cung cấp hàng nếu Bên B không thanh toán đúng hạn hoặc không thực hiện đúng các điều khoản trong hợp đồng đã ký kết.

**5.2** Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- Tạo điều kiện cho Bên A giao hàng thuận lợi, nhanh chóng.

- Cử cán bộ có đủ trách nhiệm, quyền hạn lập phiếu nhập kho và ký biên bản giao nhận hàng sau khi đã nhận hàng.

- Kiểm tra chất lượng và số lượng hàng hóa do Bên A giao.

- Bên B có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng, yêu cầu bồi thường thiệt hại trong trường hợp Bên A vi phạm bất kỳ quy định nào của Hợp đồng này gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tiến độ công việc và gây thiệt hại cho Bên B.

- Thực hiện thanh toán đúng theo quy định tại Điều 3 của Hợp đồng

**Điều 6.  BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI VÀ PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG**

**6.1** Trong trường hợp mỗi bên thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này, bên vi phạm phải chịu trách nhiệm bồi thường cho những tổn thất mà bên kia phải gánh chịu do việc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ đó, bao gồm cả thiệt hại trực tiếp và gián tiếp xảy ra.

**6.2** Mỗi bên thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này còn phải chịu một khoản tiền phạt vi phạm hợp đồng với số tiền …………………………………….

**6.3** Nếu Bên A vi phạm về thời gian thực hiện Hợp đồng mà không do sự kiện bất khả kháng hoặc không do lỗi của Bên B gây ra, Bên A chịu phạt 0.1% giá trị của phần hàng chậm giao cho mỗi ngày giao chậm. Phần tiền phạt giao hàng chậm sẽ được trừ vào giá trị Hợp đồng khi thanh toán.

**6.4** Nếu Bên B chậm trễ trong việc thanh toán so với thời gian quy định mà không do lỗi của Bên A hoặc không do sự kiện bất khả kháng, Bên B phải trả phần lãi suất theo lãi vay ngắn hạn của ngân hàng tại thời điểm trên tổng số tiền chậm thanh toán. Phần tiền phạt thanh toán chậm sẽ được cộng vào khi thanh toán, tối đa không quá 07 ngày.

**Điều 7:  BẢO MẬT**

**7.1** Các Bên có trách nhiệm phải giữ kín tất cả những thông tin liên quan tới Hợp đồng và Phụ lục Hợp đồng, thông tin khách hàng mà mình nhận được từ phía Bên kia trong suốt thời hạn của Hợp đồng.

**7.2** Mỗi Bên không được tiết lộ cho bất cứ Bên thứ ba nào bất kỳ thông tin nói trên trừ trường hợp được chấp thuận bằng văn bản của Bên kia hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

**7.3** Mỗi Bên phải tiến hành mọi biện pháp cần thiết để đảm bảo rằng không một nhân viên nào hay bất cứ ai thuộc sự quản lý của mình vi phạm điều khoản này.

**7.4** Điều khoản này vẫn còn hiệu lực ngay cả khi Hợp đồng này hết hiệu lực và hai bên không còn hợp tác.

**ĐIỀU 8: ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

**8.1** Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã nêu trong Hợp đồng và Phụ lục hợp đồng (nếu có), không được đơn phương thay đổi hoặc hủy bỏ Hợp đồng (trừ trường hợp bất khả kháng). Mọi thay đổi nội dung Hợp đồng phải được thống nhất bằng văn bản có xác nhận của hai Bên.

**8.2** Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi hai bên thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình và thống nhất thanh lý Hợp đồng.

**8.3** Trường hợp có tranh chấp xảy ra mà hai Bên không tự giải quyết thì một trong hai Bên sẽ chuyển vụ việc đến Tòa án có thẩm để giải quyết. Phán quyết của Tòa án là quyết định cuối cùng buộc các bên phải chấp hành, án phí do bên có lỗi chịu

**8.4** Hợp đồng này được lập thành 04 (Bốn) bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 (hai) bản, Bên B giữ 02 (hai) bản để thực hiện.

**ĐẠI DIỆN BÊN A                                                     ĐẠI DIỆN BÊN B**